TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2019
V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Long;

2. Bà Dương Thị Quyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05-9-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Thanh Q, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ:Ấp C, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng V trình bày: Vào năm 2000, anh V và chị Q có sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đi dần rạn nứt có tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc. Anh V làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết những vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng V xin được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh Q.

+ Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018. Anh V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003. Đối với con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 và Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 anh V đồng ý giao cho chị Q nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng V yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi 02 con tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 theo quy định của pháp luật và tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị Thanh Q trong quá trình giải quyết vụ án: Thống nhất theo lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng V là năm 2000, chị Q và anh V có sống chung như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nên chị Q thống nhất theo lời trình bày của anh V.

+ Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh Q đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

+ Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018. Chị Q đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005; Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 và thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 cho anh V nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Thanh Q thống nhất để anh anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi 02 con tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001, Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 theo quy định của pháp luật và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng cho 02 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, Vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, anh Nguyễn Hoàng V và chị Huỳnh Thị Thanh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng anh V và chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh V và chị Q tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000 nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn được sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 13-6-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm Q thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

..."

Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"...

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con chung và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: anh V và chị Q có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định thì không làm phát sinh Q, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Huỳnh Thị Thanh Q là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị Q có 04 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018. Anh V và chị Q thống nhất thỏa thuận: Chị Huỳnh Thị Thanh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005; Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 (hiện nay cháu P, D đang sống với chị Q và cháu P có nguyện vọng sống chung với chị Q), anh Nguyễn Hoàng V có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Hoàng V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 (hiện nay cháu X, C đang sống với anh V và 02 cháu có nguyện vọng sống chung với anh V), chị Huỳnh Thị Thanh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng V thống nhất cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở trên mỗi cháu (theo Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng V trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15-8-2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Khắc P và Nguyễn Thành D đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị Huỳnh Thị Thanh Q thống nhất cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở trên mỗi cháu (theo Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng V trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15-8-2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị C đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không X xét, giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không X xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.00đồng tiền án phí cấp dưỡng; chị Huỳnh Thị Thanh Q phải chịu 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các điều 9, 14, 15, 16, 51, 53, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Huỳnh Thị Thanh Q là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Huỳnh Thị Thanh Q như sau: Chị Huỳnh Thị Thanh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005; Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 (hiện nay cháu P, D đang sống với chị Q và cháu P có nguyện vọng sống chung với chị Q), anh Nguyễn Hoàng V có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Hoàng V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 (hiện nay cháu X, C đang sống với anh V và 02 cháu có nguyện vọng sống chung với anh V), chị Huỳnh Thị Thanh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Huỳnh Thị Thanh Q như sau: Anh Nguyễn Hoàng V thống nhất cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 27-9-2005 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 12-7-2018 mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở trên mỗi cháu (theo Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng V trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15-8-2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Khắc P và Nguyễn Thành D đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị Huỳnh Thị Thanh Q thống nhất cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 17-12-2001; Nguyễn Thị C, sinh ngày 27-8-2003 mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở trên mỗi cháu (theo Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng V trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15-8-2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị C đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không X xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không X xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0008178 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Như vậy, anh V còn phải nộp thêm 150.000đồng tiền án phí.

Chị Huỳnh Thị Thanh Q phải chịu 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn và bị đơn được Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Mỹ Hường